TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 4 -2023
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2023/QĐXXST–DS ngày 22 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã TMinh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1982 (vắng mặt, không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Tuyết – Sinh năm 1986 (vắng mặt, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Khu phố LGiáo, thị trấn MLâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Phạm Thị Quỳnh T – Sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Quỳnh T: Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm 1973. Theo Giấy ủy quyền ngày 07/3/2023 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã TMinh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022; đơn thay đổi nội dung khởi kiện đề ngày 07/3/2023 và tại bản khai nguyên đơn ông Nguyễn Minh T khai: Vào năm 2020, thông qua nhiều mối quan hệ ông có quen biết ông Nguyễn Văn H. Khi đó ông Hòa tự giới thiệu là Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải Nguyễn Hoàng có địa chỉ tại xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc. Do có nhu cầu cần vốn để sản xuất kinh doanh nên ngày 10/8/2020 ông Hòa có mượn của ông số tiền 200.000.000đồng, thời hạn trả là ngày 30/8/2020, ông đồng ý và đã đưa cho ông Hòa số tiền trên. Việc mượn tiền có làm Giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2020. Khi đến thời hạn trả nợ ngày 30/8/2020, ông đã nhiều lần trực tiếp gặp ông Hòa cũng như gọi điện thoại nhắc ông Hòa trả nợ nhưng đến nay ông Hòa vẫn không trả. Số tiền này ông cho ông Nguyễn Văn H mượn, giao trực tiếp tiền cho ông Hòa, không liên quan gì đến bà Nguyễn Thị Thu Tuyết (vợ ông Hòa) do đó chỉ yêu cầu cá nhân ông Hòa phải trả tiền cho vợ chồng ông.

Ông Nguyễn Minh T yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho vợ chồng ông số tiền nợ 200.000.000đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 01/9/2020 đến ngày 06/12/2022 là 44.820.000đồng, tổng cộng 244.820.000đồng cùng tiền lãi chậm trả kể từ ngày 07/12/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Quỳnh T khai: Bà là vợ của ông Nguyễn Minh T. Việc chồng bà cho ông Nguyễn Văn H mượn tiền bà có biết, số tiền cho mượn là tài sản chung của vợ chồng bà. Nay, bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T là yêu cầu ông Nguyễn Văn H, trả cho vợ chồng bà số tiền nợ 200.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả từ ngày 01/9/2020 đến ngày 06/12/2022 là 44.820.000đồng, tổng cộng 244.820.000đồng cùng tiền lãi chậm trả kể từ ngày 07/12/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Tuyết đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Quỳnh T do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 07/3/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Tuyết đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Minh T yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thu Tuyết trả cho vợ chồng ông số tiền nợ 200.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả từ ngày 01/9/2020 đến ngày 06/12/2022 là 44.820.000đồng, tổng cộng 244.820.000đồng cùng tiền lãi chậm trả kể từ ngày 07/12/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 10/8/2020, ông Nguyễn Minh T có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000đồng, có ký Giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2020 giữa người cho mượn tiền Nguyễn Minh T với người mượn tiền Nguyễn Văn H, hai bên thỏa thuận ngày trả tiền là ngày 30/8/2020. Như vậy, giao dịch giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn H là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn H không trả đúng thời hạn theo Giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2020. Đến nay, ông Nguyễn Văn H vẫn chưa thanh toán hết số tiền đã vay là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Ông Nguyễn Văn H không đến Tòa án, không đưa ra ý kiến.

Về trách nhiệm trả nợ, ông Nguyễn Minh T, bà Phạm Thị Quỳnh T yêu cầu ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả số tiền trên, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Tuyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì vậy, căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2020 chữ ký tên của ông Nguyễn Văn H và căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T.

Về yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhận thấy: Giữa các bên thỏa thuận ngày trả tiền là ngày 30/8/2020. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày xét xử ngày 25/4/2023, tương ứng là 02 năm 07 tháng 26 ngày theo mức lãi suất 10%/năm là 53.091.000đồng, là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Minh T, bà Phạm Thị Quỳnh T, bà Nguyễn Thị Thu Tuyết không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự sự năm 2015**.**

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với ông Nguyễn Văn H về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh T, bà Phạm Thị Quỳnh T tổng số tiền 253.091.000đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu không trăm chín mươi mốt ngàn đồng) gồm tiền nợ gốc 200.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả từ ngày 01/9/2020 đến ngày 25/4/2023 là 53.091.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. *Về án phí:*

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 12.654.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí 5.000.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014360 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Phạm Thị Quỳnh T, bà Nguyễn Thị Thu Tuyết không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn